

Số: 1144/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 7436/UBND-TTr ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Báo cáo thẩm định số 145/BC-BXD ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới:

Phạm vi lập quy hoạch khoảng 121.197 ha, trong đó diện tích đất liền là 66.197 ha và diện tích mặt biển là 55.000 ha bao gồm diện tích tự nhiên của thành phố Móng Cái (bao gồm 17 đơn vị hành chính trực thuộc là các phường: Trà Cổ, Trần Phú, Ka Long, Ninh Dương, Hải Yên, Hải Hòa, Bình Ngọc, Hòa Lạc và các xã: Hải Tiến, Vạn Ninh, Hải Đông, Quảng Nghĩa, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung, Hải Sơn, Hải Xuân, Bắc Sơn) và 09 đơn vị hành chính thuộc huyện Hải Hà (thị trấn Quảng Hà, các xã Quảng Điền, Quảng Phong, Phú Hải, Quảng Thắng, Quảng Thành, Quảng Minh, Quảng Trung, Cái Chiên). Ranh giới khu vực quy hoạch được xác định cụ thể như sau:

2. Thời hạn quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2040.

3. Mục tiêu:

- Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trở thành một cực tăng trưởng kinh tế năng động bền vững của tỉnh Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; phù hợp với chiến lược phát triển biển Việt Nam, Quy



hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh, Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

- Xây dựng thành phố Móng Cái và thị trấn Quảng Hà trở thành đô thị hiện đại gắn với xây dựng khu công nghiệp cảng biển Hải Hà; là trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế, trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần cảng biển, trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ biên giới; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại và có mạng lưới dịch vụ hoàn thiện; hấp dẫn đầu tư, thu hút lực lượng lao động, đảm bảo môi trường xanh, sạch dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

- Quốc phòng - an ninh được đảm bảo, là phòng tuyến vững chắc bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng thuộc Khu kinh tế.

4. Tính chất:

- Là trung tâm phát triển kinh tế quan trọng của vùng Bắc Bộ, của vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ và đầu mối hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Hà Nội - Hải Phòng - Móng Cái - Phòng Thành.

- Là trung tâm kinh tế biên mậu, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển, công nghiệp, dịch vụ tổng hợp với các sản phẩm chất lượng cao của tỉnh Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

- Là Khu du lịch quốc gia có tính chất du lịch biển đảo, thương mại cửa khẩu.

- Là đô thị biển xanh, hiện đại và bền vững;

- Là khu vực có vị trí chiến lược, quan trọng về an ninh, quốc phòng của vùng đồng bằng sông Hồng và quốc gia.

5. Dự báo sơ bộ phát triển

- Dự báo sơ bộ quy mô dân số: đến năm 2030 khoảng 310.000 - 316.000 người; đến năm 2040 khoảng 460.000 - 470.000 người. Dự báo phát triển khách du lịch: đến năm 2030 khoảng 5 triệu lượt khách; đến năm 2040 khoảng 6 triệu lượt khách.

- Dự báo đất xây dựng đến năm 2040: tổng số nhu cầu đất xây dựng: khoảng 14.000 ha, bình quân 300 m²/người, trong đó:

+ Đất dân dụng: 3.000 - 4.000 ha, bình quân 65 - 85 m²/người.

+ Đất ngoài dân dụng : 10.000 - 11.000 ha, bình quân 215 - 235 m²/người.

(Dự báo quy mô đất đai và dân số sẽ được cụ thể hóa trong quá trình nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch).

- Các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật áp dụng vào phát triển đô thị và các khu chức năng khác về nguyên tắc dựa trên các tiêu chuẩn đô thị loại II. Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế một cách phù hợp để đưa vào nghiên cứu trong đồ án, làm tiền đề xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn phát triển theo mô hình đô thị thông minh, đô thị xanh.

(Các chỉ tiêu cụ thể sẽ xác định trong giai đoạn nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch chung).

6. Những yêu cầu trọng tâm nghiên cứu trong nội dung điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái

- Rà soát tổng thể về nội dung quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 2015 và tình hình thực tiễn phát triển đô thị tại Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái có so sánh các chỉ tiêu để làm cơ sở dự báo điều chỉnh. Đánh giá tác động các định hướng từ các quy hoạch có liên quan và các biến động mới về phát triển kinh tế xã hội của quốc gia, vùng, tỉnh để xác định các vấn đề lớn cần điều chỉnh trong đồ án Quy hoạch chung.

- Phân tích các động lực mới để dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới đảm bảo định hướng phát triển cần phải hài hòa với yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, du lịch, di tích lịch sử văn hóa theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường tại khu vực.

- Đề xuất các điều chỉnh về cấu trúc đô thị, về phân khu chức năng, về phân bố các trung tâm đô thị. Đề xuất các giải pháp chiến lược để khắc phục các tồn tại bất cập trong quá trình phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái về hạ tầng kỹ thuật, về sử dụng đất đai, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội chất lượng cao, xử lý các vấn đề môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp về kiểm soát kiến trúc cảnh quan và quản lý đô thị theo quy hoạch (tạo điểm nhấn kiến trúc để tạo bản sắc riêng cho Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trên nguyên tắc bảo tồn phát huy giá trị văn hóa lịch sử và cảnh quan thiên nhiên).

- Xây dựng các chương trình và các dự án chiến lược cần ưu tiên đầu tư. Các chương trình và dự án cần có tính khả thi cao, có tính linh hoạt, đáp ứng các nhu cầu trước mắt về phát triển cũng như có tính ổn định lâu dài là động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái.

7. Yêu cầu về nội dung hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái:

Trên cơ sở rà soát, kế thừa các yếu tố hợp lý của đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2015, đánh giá



các định hướng chiến lược của quốc gia và tỉnh Quảng Ninh đối với Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái nhằm khai thác phát triển tối ưu các quỹ đất, tiềm năng phát triển từng khu vực; đề xuất các khu chức năng, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật hợp lý cho Khu kinh tế.

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và làm rõ một số nội dung sau:

a) Đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng:

- Phân tích đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa du lịch Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và các khu vực phụ cận có ảnh hưởng đến định hướng phát triển Khu kinh tế. Đánh giá về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Tổng quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh, thành phố Móng Cái và các huyện Hải Hà, Vân Đồn, thực trạng phát triển các ngành, các lĩnh vực chủ yếu; hiện trạng dân cư, lao động.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian cảnh quan: Thống kê hiện trạng sử dụng đất khu vực Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và các huyện lân cận; phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan không gian cần điều chỉnh để đáp ứng với thực tiễn và yêu cầu phát triển.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Bao gồm chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang... trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị cần giải quyết trong đảm bảo nâng cao chất lượng đô thị với tiêu chuẩn đô thị loại I.

- Rà soát các chương trình, dự án, đồ án có liên quan và tình hình thực hiện quy hoạch chung năm 2015 đến nay.

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, đề xuất các nội dung trọng tâm cần điều chỉnh trong quy hoạch mới; xác định các thế mạnh cần khai thác làm cơ sở hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

b) Phân tích, đánh giá vai trò, vị thế, tiềm năng và động lực phát triển:

- Phân tích vai trò, vị thế Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trong mối quan hệ trong vùng (tỉnh, vùng trung du miền núi phía Bắc, vùng duyên hải Bắc Bộ,...), quốc gia và quốc tế (nghiên cứu kết nối với các không gian phát triển kinh tế và giao thông của thành phố Đông Hưng, cảng Phòng Thành phía



Trung Quốc). Xác định các tiềm năng, lợi thế phát triển, các mối quan hệ hợp tác phát triển và xác định các động lực phát triển, lựa chọn các ngành kinh tế mũi nhọn theo từng giai đoạn, tạo sức lan tỏa của Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái.

- Tập trung đánh giá sâu các tiềm năng, thế mạnh của Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trong vùng về các lĩnh vực: Kinh tế biên mậu, du lịch, dịch vụ thương mại, văn hóa lịch sử, công nghiệp để làm tiền đề phát triển khu kinh tế đến năm 2040.

c) Định hướng phát triển không gian

- Nghiên cứu, rà soát, kế thừa hợp lý các định hướng của Quy hoạch chung 2015 và các quy hoạch ngành có liên quan; trên cơ sở địa hình cảnh quan, khả năng kết nối hạ tầng kết hợp các yếu tố đặc thù, nghiên cứu, đề xuất cấu trúc phát triển không gian và cơ cấu phân khu chức năng cho Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trên nguyên tắc hài hòa về không gian, linh hoạt trong liên kết chia sẻ chức năng và yêu cầu kiểm soát phát triển, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh về cấu trúc đô thị đảm bảo khai thác tối đa các lợi thế về cảnh quan tự nhiên, mặt nước, sông, biển (sông Ka Long, ngũ hồ vùng Tây bắc thành phố Móng Cái,...) vào trong không gian đô thị kết hợp thoát nước và công viên đô thị để xây dựng hình ảnh "Đô thị du lịch biển đảo - kinh tế biên mậu".

- Phát huy giá trị khu vực phố cũ trong nội thị thành phố Móng Cái, xây dựng hình ảnh đặc trưng tạo nên không gian lõi đô thị hấp dẫn về du lịch, kinh tế cửa khẩu đảm bảo điều kiện hạ tầng đô thị. Gắn kết không gian cửa khẩu trong không gian hoạt động kinh tế thương mại của tỉnh và của vùng.

- Điều chỉnh vị trí, quy mô các khu vực phát triển đô thị, du lịch dịch vụ phù hợp điều kiện thực tiễn đặc biệt là tại các đảo và không gian ven biển.

- Điều chỉnh các chức năng sử dụng đất hiện trạng phù hợp với việc quản lý đất đai và định hướng quy hoạch (đặc biệt là các vị trí và quy mô đất an ninh quốc phòng, đất rừng phòng hộ).

- Điều chỉnh hướng tuyến đường cao tốc, đường sắt cao tốc phù hợp với thực tiễn triển khai tại Việt Nam và đầu nối thuận lợi với tuyến đường bộ và đường sắt phía Trung Quốc đã và đang đầu tư đảm bảo khai thác quỹ đất hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Đề xuất định hướng phát triển các khu chức năng đô thị dịch vụ hỗn hợp tập trung cho khu vực phía Bắc, khai thác các không gian trên núi về hoạt động du lịch và đô thị sinh thái không phạm vào đất rừng bảo vệ.

- Định hướng xây dựng, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp đô thị gắn với du lịch dịch vụ, ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp tập trung theo chuỗi giá trị nông sản có chứng nhận.

d) Đề xuất sử dụng đất toàn khu và các phân khu chức năng

- Đề xuất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho các khu chức năng và các hạng mục công trình chính theo cấu trúc và phân khu đã lựa chọn.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực nhằm phục vụ cho công tác quản lý và kiểm soát phát triển.

- Xác định quỹ đất các khu vực bảo tồn di tích văn hóa lịch sử Đình Trà Cổ, đền Xã Tắc,.. các không gian phố cũ, các khu vực ven biên giới gắn với lịch sử khu kinh tế, các khu vực bảo tồn tự nhiên, khai thác cảnh quan sông Ka Long, khu vực Vịnh, không gian đảo phục vụ du lịch, đất dự trữ phát triển... trên cơ sở phân bố hài hòa, đảm bảo được cảnh quan và dễ dàng triển khai thực hiện.

- Xác định chức năng sử dụng đất cho các khu vực; xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất; đề xuất kế hoạch sử dụng đất phù hợp với từng giai đoạn phát triển; xác định quỹ đất dự kiến xây dựng phát triển đô thị.

đ) Đề xuất định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan (thiết kế đô thị)

- Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị, trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh - mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu.

- Xác định các giải pháp bảo tồn và phát huy có hiệu quả các không gian đô thị có giá trị văn hóa lịch sử như khu vực cửa khẩu Móng Cái, các cụm, các quần thể di tích văn hóa - lịch sử có giá trị đặc biệt của thành phố, tỉnh và quốc gia: Đình Trà Cổ, Đền xã Tắc, chùa Nam Thọ, đền Trần Phú,...

- Không gian sinh thái biển đảo; các trục không gian cảnh quan trục kết nối với đường đối ngoại, cửa khẩu quốc tế...

e) Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội

Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kinh tế xã hội bao gồm: công nghiệp, dịch vụ, du lịch, trụ sở làm việc, nhà ở, y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao,... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và vùng lân cận theo các giai đoạn phát triển.

Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội theo hướng chất lượng cao, đảm bảo sự tiếp cận thuận lợi của người dân, du khách và lao động, phù hợp với đặc điểm của Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái.

g) Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Chuẩn bị kỹ thuật:

Rà soát, xác định các giải pháp cao độ nền và thoát nước mặt hợp lý cho đô thị và các khu vực xây dựng khác trong toàn khu kinh tế; đảm bảo an toàn về lũ, úng; phòng tránh các hiểm họa thiên tai... nhằm ứng phó với biến đổi



khí hậu và nước biển dâng. Chọn mô hình hệ thống thoát nước mưa, xác định các lưu vực thoát nước chính, kết cấu mạng lưới cống và mương trong khu vực xây dựng tập trung của khu kinh tế. Đề xuất các giải pháp kè chắn chống xói lở. Khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng do cấu tạo về địa chất, địa hình, thiên tai.

- Về quy hoạch giao thông:

Ưu tiên tổ chức phát triển mạng lưới giao thông đa phương tiện kết nối thuận tiện giữa hệ thống giao thông đối nội với giao thông đối ngoại, tổ chức các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu vận tải tăng cao của khu kinh tế trong điều kiện mới (xây thêm cầu mới qua sông Ka Long sang Trung Quốc và các cảng biển mới), phân loại phân cấp các tuyến giao thông đô thị và đề xuất các giải pháp thiết kế cho mạng lưới giao thông nội bộ. Quy hoạch phát triển hệ thống giao thông công cộng, giao thông sạch và giao thông đường thủy kết nối các đảo. Đề xuất mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng hoạt động trong khu kinh tế cửa khẩu cũng như kết nối với các đô thị khác, các vùng lân cận. Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình đầu mối giao thông.

- Về quy hoạch cấp nước:

Phân tích đánh giá tài nguyên nước, xác định chỉ tiêu và nhu cầu dùng nước, đề xuất các giải pháp quy hoạch cấp nước và bảo vệ nguồn nước, dự kiến công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật.

- Về quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

Xác định chỉ tiêu, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng thông minh. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo thân thiện môi trường như điện gió, điện mặt trời.

- Về quy hoạch thông tin liên lạc:

Định hướng quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động, dự kiến các công trình đầu mối theo từng giai đoạn quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo hướng đô thị thông minh.

- Về quy hoạch thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang:

Xác định chỉ tiêu và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ.

h) Đánh giá môi trường chiến lược

Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội gây ra. Khoanh định các vùng bảo vệ thiên nhiên, các vùng cảnh quan, khu vực cấm xây dựng, khu vực bảo tồn... khu vực bảo vệ nguồn nước sạch, xử lý nước thải, bãi thải, vùng ảnh hưởng khói bụi, khí độc hại, tiếng ồn...

Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, khắc phục ô nhiễm và các yếu tố tác động môi trường trong quá trình xây dựng, chú trọng giải pháp kiểm soát ô nhiễm về môi trường biển với các giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo phát triển bền vững.

i) Đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện

Phân kỳ tổ chức thực hiện và xác định mục tiêu phát triển cụ thể cho từng giai đoạn quy hoạch. Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển, đảm bảo phù hợp với dự báo nguồn lực thực hiện. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đợt đầu. Đề xuất các dự án chiến lược và lộ trình, phương thức thực hiện.

k) Yêu cầu khác

- Việc lập quy hoạch xây dựng cần chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh.

- Đề xuất quy định quản lý quy hoạch phù hợp đồ án quy hoạch và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và yêu cầu thực tế.

8. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật về quy hoạch và xây dựng.

9. Tổ chức thực hiện

Thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không kể thời gian chờ thẩm định, phê duyệt.

Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

- Cấp quan phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh.
- Cơ quan lập quy hoạch: Đơn vị tư vấn có năng lực hoạt động phù hợp, được lựa chọn theo quy định pháp luật.



Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí lập quy hoạch; phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐ, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, KGVX, NN, NC;
- Lưu: VT, CN (2b). *AL*

